

Số: 60 /KH-UBND

Cam Lộ, ngày 25 tháng 9 năm 2018

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 trên địa bàn huyện

Thực hiện Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg, ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm; Kế hoạch số 4128 /KH-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, UBND huyện Cam Lộ xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 trên địa bàn huyện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

- Nhằm xác định, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo để có cơ sở xây dựng kế hoạch, giải pháp hỗ trợ giảm nghèo và thực hiện các chính sách an sinh xã hội trong năm 2019.

- Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện phải thực hiện đúng phương pháp, quy trình và bộ công cụ rà soát theo quy định; bảo đảm dân chủ, công khai, dưới sự lãnh đạo của các Cấp ủy Đảng, giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức Đoàn thể và có sự tham gia của người dân nhằm xác định đúng đối tượng. Kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân, tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo; không chạy theo thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương.

II. TIÊU CHÍ VÀ CHUẨN NGHÈO TIẾP CẬN ĐA CHIỀU:

Tiêu chí và chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg, ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016- 2020, cụ thể như sau:

1. Các tiêu chí tiếp cận đo lường nghèo đa chiều:

a) Tiêu chí về thu nhập:

- Chuẩn nghèo: 700.000 đồng/người/tháng ở khu vực nông thôn và 900.000 đồng/người/tháng ở khu vực thành thị.

- Chuẩn cận nghèo: 1.000.000 đồng/người/tháng ở khu vực nông thôn và 1.300.000 đồng/người/tháng ở khu vực thành thị.

b) Tiêu chí mức độ thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản:

- Các dịch vụ xã hội cơ bản (05 dịch vụ): y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin.

- Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản (10 chỉ số) bao gồm: tiếp cận các dịch vụ y tế; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn;

tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; tài sản phục vụ tiếp cận thông tin.

2. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo:

a) Hộ nghèo:

a1) Khu vực nông thôn: là hộ đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

- + Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 700.000 đồng trở xuống;
- + Có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

a2) Khu vực thành thị: là hộ đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

- + Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 900.000 đồng trở xuống;
- + Có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 900.000 đồng đến 1.300.000 đồng và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b) Hộ cận nghèo:

b1) Khu vực nông thôn: là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

b2) Khu vực thành thị: là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 900.000 đồng đến 1.300.000 đồng và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, QUY TRÌNH RÀ SOÁT:

1. Đối tượng rà soát:

- Là toàn bộ hộ gia đình nằm trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 do UBND xã, thị trấn đang quản lý.

- Những hộ gia đình không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018, nhưng địa phương chủ động phát hiện những hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm có khả năng rơi vào diện nghèo, cận nghèo.

2. Phạm vi rà soát: 9/9 xã, thị trấn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội:

Tham mưu thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên cơ sở BCD chương trình giảm nghèo huyện (giao Phòng LĐ - TBXH làm cơ quan thường trực và bổ sung đại diện lãnh đạo Chi cục Thống kê làm Phó Trưởng ban) để thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 trên địa bàn.

- Phối hợp với Sở Lao động -TBXH tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng trực tiếp tham gia rà soát (điều tra viên) và các giám sát viên.

- Kiểm tra và tổ chức phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo các xã, thị trấn trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

- Tổng hợp, trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn để báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Lao động- TBXH).

- Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn vào Phần mềm quản lý.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc UBND các xã, thị trấn thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo đúng quy trình và thời hạn quy định.

- Dự trù kinh phí điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2018.

2. Chi cục Thống kê huyện: Phối hợp với phòng LĐ-TBXH hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương thực hiện tốt đợt rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều trên địa bàn huyện.

- Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn tổng hợp báo cáo số hộ, số khẩu trong quá trình điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

3. Đài Truyền thanh:

Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng, ý nghĩa, mục đích và nội dung của đợt điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều.

4. Đề nghị UBNDTTQ Việt Nam và các Đoàn thể huyện: Tuyên truyền, vận động nhân dân, hội viên tham gia thực hiện giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện.

5. UBND các xã, thị trấn:

a) Ban giảm nghèo các xã, thị trấn trực tiếp tổ chức thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn với nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Trình UBND cấp xã xây dựng kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018; Thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên cơ sở các thành viên thuộc Ban Giám nghèo cấp xã và có bổ sung công chức Văn phòng- Thống kê.

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên các phương tiện truyền thông; khuyến khích các hộ gia đình chủ động đăng ký tham gia vào diện rà soát.

- Xây dựng phương án kế hoạch, kinh phí, tổ chức lực lượng (điều tra viên) tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

b) Tổng hợp, phân loại và lập danh sách chi tiết các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn sau khi có kết quả rà soát chính thức; báo cáo kết quả rà soát để UBND huyện thẩm định phê duyệt. Trên cơ sở kết quả rà soát, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định công nhận và chỉ đạo tổ chức việc cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

c) Cập nhật thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo vào Phần mềm quản lý làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2018; theo dõi, cập nhật bổ sung thông tin đặc điểm của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn vào phần mềm quản lý.

d) Ban chỉ đạo cấp xã phải lưu trữ toàn bộ: Phiếu A, Phiếu B, Phiếu C và các bảng tổng hợp của đợt rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát và các vấn đề liên quan khác.

V. THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN:

Từ ngày 16/9/2018 đến ngày 30/11/2018:

STT	Thời gian	Nội dung hoạt động
2	Từ ngày 16/9/2018 đến ngày 14/10/2018	<p>* Cấp huyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng Lao động - TBXH tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2018. - Thành lập BCD rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2018 trước ngày 25/9/2018. - Tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch và phối hợp với Sở Lao động- TB&XH hướng dẫn nghiệp vụ quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho các xã, thị trấn.
3	Từ ngày 01/10/2018 đến ngày 15/11/2018	<p>* Các xã, thị trấn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tuyên truyền, phổ biến; triển khai kế hoạch điều tra về thôn, bản, khu phố; Thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã. - Tiến hành rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo đúng quy định hướng dẫn về phương pháp, quy trình và bộ công cụ rà soát. - Tổng hợp kết quả rà soát sơ bộ và báo cáo lên Ban chỉ đạo huyện trước ngày 05/11/2018. - Tổng hợp kết quả rà soát chính thức và báo cáo lên Ban chỉ đạo huyện trước ngày 15/11/2018. - Sau khi có kết quả rà soát chính thức, Ban chỉ đạo cấp xã thu thập thông tin về đặc điểm hộ nghèo, hộ cận nghèo (Phiếu C) và cập nhật vào Phần mềm quản lý.
4	Từ ngày 06/11/2018 đến ngày 30/11/2018	<p>* Cấp Huyện: Thẩm định kết quả rà soát do cấp xã gửi lên; tổng hợp, báo cáo kết quả sơ bộ về Sở Lao động - TB&XH trước ngày 10/11/2018; Tổng hợp, báo cáo kết quả chính thức về Sở Lao động - TB&XH trước ngày 30/11/2018.</p>

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Kinh phí tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 do UBND các xã, thị trấn bố trí, đảm bảo từ ngân sách địa phương và thực hiện theo chế độ tài chính quy định hiện hành.

UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về UBND huyện (qua Phòng LĐ-TBXH; Điện thoại: 0533.732.357) để được hướng dẫn thêm./.

Nơi nhận:

- Sở LĐ-TBXH;
- TT HU, HĐND, UBNDTTQ huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Thành viên BCD rà soát HN, HCN;
- Lưu: VT, LDXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Tuấn